

Số: 1287/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 12 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước; Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14/01/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4905/BTC-QLCS ngày 16/4/2014 của Bộ Tài chính về việc xây dựng định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 17/11/2014;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2167/TTr-STC ngày 30/9/2014 về việc quy định định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị thuộc Tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh:

1.1. Các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh.

1.2. Xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi điều chỉnh tại quy định này gồm các loại xe ô tô quy định tại khoản 1 Mục III Phần II Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quy định tại Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ như: xe cứu thương, xe cứu hoả, xe chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cầu,...

b) Xe sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực như: xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe hộ đê, xe tập lái, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu,... có dấu hiệu riêng được in rõ trên thành xe, ngoài nhiệm vụ quy định không được sử dụng cho việc khác.

c) Xe sử dụng cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà không thực hiện được việc thuê xe hoặc thuê xe không có hiệu quả như: xe phòng chống dịch, xe kiểm lâm, xe phòng chống lụt bão, xe chống buôn lậu, xe kiểm tra, kiểm soát thị trường...

1.3. Xe ô tô phục vụ công tác trên 16 chỗ ngồi, xe chở khách, xe ô tô tải; xe ô tô chuyên dùng thuộc các lực lượng vũ trang nhân dân như: Công an, Quốc phòng, các đơn vị ngành dọc trực thuộc trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

2. Nguyên tắc trang bị, sử dụng xe ô tô chuyên dùng:

a) Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh căn cứ vào định mức này để xây dựng kế hoạch trang bị, mua sắm, điều chuyển và bố trí xe chuyên dùng phục vụ công tác.

b) Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng vào việc riêng; trao đổi, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Về định mức trang bị, chủng loại xe ô tô chuyên dùng:

3.1. Đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý:

a) Các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh như Hạt Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động: mỗi đơn vị được trang bị 01 xe chuyên dùng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng.

b) Thanh tra giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải: được trang bị tối đa 03 xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn;

c) Cơ quan Quản lý thị trường tỉnh: được trang bị tối đa 02 xe ô tô chuyên dùng để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường;

d) Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Đoàn nghệ thuật tỉnh: mỗi đơn vị được trang bị tối đa 02 xe chuyên dùng.

- Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng được trang bị 01 xe chuyên dùng.

e) Các đơn vị trực thuộc ngành y tế:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh: được trang bị tối đa 05 xe ô tô chuyên dùng cứu thương.

- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: được trang bị tối đa 03 xe ô tô chuyên dùng cứu thương.

- Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi chức năng: được trang bị tối đa 02 xe ô tô chuyên dùng cứu thương.

- Trung tâm y tế các huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plông, Ngọc Hồi và thành phố Kon Tum: mỗi đơn vị được trang bị tối đa 02 xe ô tô chuyên dùng cứu thương.

- Trung tâm y tế dự phòng được trang bị tối đa 02 xe ô tô chuyên dùng.

f) Đài phát thanh, truyền hình tỉnh: được trang bị tối đa 03 xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác.

3.2. Đối với các cơ quan đơn vị thuộc UBND các huyện, thành phố:

a) Xe phục vụ công tác thông tin lưu động: mỗi Huyện, thành phố được trang bị 01 xe.

b) Xe chuyên dùng ép, vận chuyển rác và xe chuyên dùng khác phục vụ công tác đô thị: mỗi huyện được trang bị tối đa 04 xe. Riêng thành phố Kon Tum được trang bị tối đa 10 xe, huyện Ngọc Hồi được trang bị 06 xe.

3.3. Các đơn vị hiện đang quản lý, sử dụng xe chuyên dùng có số lượng vượt so với định mức trên thì được tiếp tục sử dụng và không được trang bị thêm vượt số xe hiện có.

3.4. Về chủng loại xe ô tô chuyên dùng: Căn cứ vào quy định trên và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu trang bị phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.5. Ngoài định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng nêu trên, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh; các cơ quan đơn vị có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để được điều chỉnh, bổ sung kịp thời sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *g*

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH4, KTN, VX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Đức Tuy